

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B- TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2021/HS-ST

Ngày: 24/ 03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân

Ông Lê Văn Hoan

Bà Đặng Thị Minh Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hạnh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX - HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/HPT-QĐ ngày 02/02/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/HPT-QĐ ngày 02/03/2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1994, Nơi cư trú: Thôn Phú Xuyên 3, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969; Con bà: Phan Thị Hồng V, sinh năm: 1974; Vợ: Phùng Thị Mỹ H, sinh năm: 1998; Con: Có 01 con, con sinh năm 2011; Tiền án: 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” tại Bản án số 99 ngày 28/10/2019 bị TAND huyện B xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2020. Đến ngày 30/9/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP.Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

1. Chị **Lê Thị Minh A**, sinh năm: 2002;

Địa chỉ: Khu 7, xã Tề Lễ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Chị A vắng mặt tại phiên tòa)

2. Chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn Vị Nhuế, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội

(Chị Th vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số nhà 84 Quảng Oai, TT T, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm Hồng Tr, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số 135 P, phường P, thị xã S, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị Lan O, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 8, La Thành, phường L, thị xã S, thành phố Hà Nội.

4. Anh Nguyễn N AB, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Tổ Văn Trì 4, Minh Khai, quận B, thành phố Hà Nội.

6. Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm: 1974;

Chị Vũ Thị M, sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Nguyên Xá 3, phường M, quận B, Hà Nội.

7. Chị Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số nhà 48, tổ 9, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

8. Anh Trịnh Văn S, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ 15 Phú Diễn, quận B, thành phố Hà Nội.

9. Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số 75 Hồ Tùng M, phường Mai Dịch, quận C, thành phố Hà
Nội.

10. Anh Nguyễn Tiên M, sinh năm: 2004;

Địa chỉ: Thôn Phú Xuyên 3, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

11. Anh Phan Lương C, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Thôn Tân Phú Mỹ, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.

12. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn Phú Xuyên 3, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Bà H, anh T, anh Tr, anh M, anh Xuân T, anh S, chị O, chị Xuyên, anh C, anh Anh, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Xuân Tr đã nảy sinh ý định đi dọc theo tuyến đường Quốc lộ 32 qua địa bàn huyện B để theo dõi các xe khách liên tỉnh đi qua Quốc lộ 32 xem có người nào gửi hàng cho các xe khách, Tr sẽ bám theo các nhà xe để giả danh nhân viên hoặc người thân của những người gửi hàng để yêu cầu nhà xe cho xin lại hàng nhằm chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. Quá trình điều tra đã xác định trong tháng 9 năm 2020, Tr đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các nhà xe, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, Tr gọi điện cho Nguyễn Tiên M điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29V1-2948 xuống đón Tr ở thị trấn T về nhà. Khi M đến nơi, Tr bảo M chở Tr đi theo Quốc lộ 32 lên khu vực cầu C Hà để Tr tìm bạn đòi nợ. Khi đi qua cổng bệnh viện đa khoa B, Tr nhìn thấy ông Phan Lương C đang đứng cổng bệnh viện để gửi 01 gói hàng hình hộp chữ nhật. Tr bảo M quay lại cách chỗ anh C đang đứng khoảng 50m thì dừng xe ở sát cổng C ty xây dựng B rồi Tr xuống xe và nói với M con ông C nợ tiền Tr không trả, đợi ông C gửi hàng thì lấy lại kiện hàng mang về cho Tr để Tr đem bán lấy tiền nợ của con ông C. Sau đó, xe khách thuộc nhà xe “Sơn Thanh”, BKS 19B-01430 do chị Lê Thị Minh A chạy tuyến Mỹ Đình - Thanh Sơn hướng Sơn Tây đi C Hà. Khi xe khách dừng chỗ ông C để lấy gói hàng. Thấy vậy, Tr bảo M chạy theo xe khách trên rồi nhận là nhân viên của ông C để xin lại kiện hàng mang về cho Tr. Sau khi xe khách di chuyển, M điều khiển xe chạy bám theo sau đến khu vực ngã 3 Đồng Bàng, xã Đồng Thái, huyện B thì M vẫy tay xe khách dừng lại. M nói với chị A mình là nhân nhân của người vừa gửi hàng ở cổng bệnh viện huyện B và xin lại gói hàng do đóng thiếu. Vì tin tưởng, chị A

đã đưa lại gói hàng mà ông C vừa gửi cho M. Lấy được gói hàng, M quay về chỗ Tr đợi gần cổng bệnh viện B. Sau đó Tr bảo M đưa xuống nhà nghỉ 533 tại Phố Nả, xã Chu Minh. Tr mang kiện hàng vào trong nhà nghỉ còn M điều khiển xe ra về. Tại nhà nghỉ, Tr kiểm tra gói hàng thấy có 12 chiếc điện thoại Xiaomi 9A và 05 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A01 Core chưa qua sử dụng. Ngày 13/9/2020, Tr mang theo 16 chiếc điện thoại trên đi tiêu thụ tại các cửa hàng điện thoại di động trên địa bàn thành phố Hà Nội được khoảng 16.200.000 đồng, còn 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A01 Core Tr để sử dụng, số tiền trên Tr đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định 16 chiếc điện thoại trên Tr đã bán cho các cửa hàng điện thoại. Cụ thể như sau:

- Tr đã bán cho anh Nguyễn Minh T chủ cửa hàng "Tú PH di động" địa chỉ Hưng Đạo, thị trấn T, B, Hà Nội. 01 chiếc điện thoại Xiaomi với giá 1.100.000đ, anh T đã bán chiếc điện thoại trên cho một khách hàng (không xác định được tên tuổi địa chỉ).

- Cửa hàng biển hiệu "Loan Trường mobile" địa chỉ 135 P, thị xã S, Hà Nội do anh Phạm Hồng Tr làm chủ. 02 chiếc điện thoại Samsung số tiền là 1.000.000đ; anh Tr cũng thừa nhận và đã giao nộp lại cho CQĐT 02 chiếc điện thoại Samsung để phục vụ điều tra.

- Cửa hàng biển hiệu "Tuấn O" địa chỉ: số 8, La Thành, L, S, Hà Nội do chị Nguyễn Thị Lan O làm chủ 02 chiếc điện thoại Samsung được số tiền 1.500.000đ; chị O đã bán cho khách hàng 02 chiếc điện này (không xác định được tên tuổi, địa chỉ)

- Cửa hàng biển hiệu "Gia Anh mobile" địa chỉ Đường Cầu Diễn, Nguyên Xá 3, phường Minh Khai, quận B, Hà Nội do anh Nguyễn N AB làm chủ. 02 chiếc điện thoại Xiaomi được số tiền 2.300.000đ. Anh N AB thừa nhận đã mua 02 chiếc điện thoại Xiaomi của 01 nam thanh niên với giá 2.300.000đ. Sau đó AB đã bán 01 chiếc điện thoại cho người đi đường với giá 600.000đ. Còn 01 chiếc điện thoại AB đã giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT để phục vụ điều tra.

- Cửa hàng biển hiệu "N Nguyễn" địa chỉ Ngõ 162, đường Cầu Diễn, quận B, Hà Nội do chị Nguyễn Thị N làm chủ 01 chiếc điện thoại Xiaomi với giá: 1.100.000đ. Chị N đã bán cho khách hàng (không xác định tên tuổi, địa chỉ)

- Cửa hàng biển hiệu "Thanh Lâm" địa chỉ Tổ dân phố Nguyễn Xá 3, Minh Khai, quận B, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Trọng C làm chủ. 02 chiếc điện thoại Xiaomi được 2.300.000đ. Tuy nhiên anh C trình bày không mua chiếc điện thoại nào của Tr. Cơ quan đã tiến hành làm việc với chị Vũ Thị M là vợ của anh C trình bày: hàng ngày, tại cửa hàng chị có rất nhiều khách ra vào trao đổi, mua bán điện thoại nên chị không nhớ rõ có mua điện thoại của Tr hay không.

- Cửa hàng biển hiệu "Tâm Xuyên mobile" địa chỉ Số 84, Hồ Tùng M-Mai Dịch, quận C, Hà Nội do chị Nguyễn Thị Xuyên làm chủ 02 chiếc điện thoại Xiaomi được số tiền 2.500.000đ. Chị Xuyên đã bán hết cho khách hàng (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ)

- Cửa hàng biển hiệu "Toàn mobile" địa chỉ Số 4, Hồ Tùng M, phường Mai Dịch, quận C, thành phố Hà Nội do anh Trịnh Văn S làm chủ. 02 chiếc điện thoại Xiaomi được số tiền 2.200.000đ. Tuy nhiên, anh S trình bày không nhận mua 02 chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên của Tr.

- Cửa hàng biển hiệu "Thúy Quỳnh mobile" địa chỉ Số 45, đường Hồ Tùng M, phường Mai Dịch, quận C, thành phố Hà Nội do anh Lê Xuân T làm chủ. 02 chiếc điện thoại Xiaomi được số tiền 2.200.000đ. Tuy nhiên, anh T trình bày không mua chiếc điện thoại nào của Tr.

Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2020, Nguyễn Xuân Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến M rủ M đến buổi chiều cùng ngày đi lấy tiền cùng Tr. Khi gặp Tr, M điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29V1-2948 chở Tr đi xuống cây xăng Chu Minh đồ xăng. Sau đó, Tr bảo M chở lên gần cầu C Hà để gặp bạn nhưng lên đến nơi thì không gặp được ai, Tr bảo M quay về. Khi về đến phố Nả, xã Chu Minh, Tr thấy chị Nguyễn Thị Hoài Th đang đứng gửi hàng cho xe khách, khi đi gần đến chỗ chị Th đứng, Tr bảo M đó là vợ của người nợ tiền Tr. Tr bảo M tiếp tục điều khiển xe đến vị trí ngõ 406 sát điện máy xanh B đứng

theo dõi, khoảng 5 phút sau thì có một xe khách “Tuấn Tài” BKS: 21B -00482 chạy tuyến Yên Bái- Mỹ Đình do anh Đỗ M Hùng điều khiển đến nhận kiện hàng của chị Th. Khi xe khách nhận hàng xong tiếp tục di chuyển theo hướng lên C Hà. Tr bảo M điều khiển xe bám theo sau. Đến cây xăng Đồng Bàng, Tr bảo M cho Tr xuống và dặn M đuổi theo xe khách nhận là em của chị Th để lấy kiện hàng chị Th vừa gửi về cho Tr để trừ nợ. Sau đó, M đuổi theo được khoảng một đoạn thì kịp xe khách trên M nói với anh Hùng lái xe cho xin lại gói hàng. Anh Hùng bảo M đi đến trạm dừng nghỉ xe khách ở Tăng Cầu, xã Đồng Thái để nói chuyện. Tại đây anh Hùng đã gọi vào số điện thoại của chủ hàng ghi ở gói hàng là anh Nguyễn Văn N để kiểm tra. Anh N biết là đối tượng lừa đảo nên nhờ anh Hùng giữ M lại để giải quyết. Sau đó anh N điện cho anh C cùng nhau lên chỗ anh Hùng đứng đợi. Lúc này M gọi điện thoại cho Tr báo lái xe đang gọi chủ hàng lên. Tr biết hành vi lừa đảo của M đã bị phát hiện nên bảo M bỏ chạy, Tr đi taxi theo hướng C Hà đến đón M. Khi đi taxi lên đến khu vực thôn Tăng Cầu, xã Đồng Thái, Tr thấy M đang bỏ chạy. Khi Tr đón được M thì bị người dân chặn xe lại không cho di chuyển. Lợi dụng lúc lộn xộn, Tr nhanh tay mở cửa chạy thoát. M đã bị người dân giữ lại và báo cho C an đến giải quyết. Cơ quan điều tra đã Th giữ 01 gói hàng bằng bao tải dứa màu xanh bên ngoài được quấn bằng dính màu vàng, bề mặt có ghi chữ” *“Gửi: Nguyễn N (B) SĐT: 0971140894; Nhận: Đức Anh sđt 0397878998-303 Âu Cơ, Hạ Hòa, Phú Thọ”*. Bên trong gói hàng có 01 máy tính xách tay lap top màu đen nhãn hiệu DELL, Latitude E 5440, Core i5, đã qua sử dụng.

Tại CQĐT, Nguyễn Tiến M đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc Tr nhờ M đi lấy tài sản như trên. Nhưng M khai nhận, khi thực hiện hành vi M không biết mục đích chiếm đoạt của Tr mà vì tin lời Tr là lấy tài sản hộ để trừ nợ. M không có mục đích chiếm đoạt tài sản và cũng không được Tr chia và hưởng lợi từ số tài sản mà Tr chiếm đoạt được.

Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi của Nguyễn Tiến M trong vụ án này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 111/2020/HĐ-ĐGTS ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B đã kết luận:

- 12 (mười hai) chiếc điện thoại di động Xiaomi 9A còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng x 1.900.000đ/chiếc: 22.800.000đ;
- 05 (năm) chiếc điện thoại Samung Galaxy A01 Core chưa qua sử dụng x 1.800.000trị: 9.000.000đ;
- 01 (một) Laptop nhãn hiệu Dell Latitude E5440 Core i5 đã qua sử dụng: 4.000.000đ.

Tổng giá trị là: 35.800.000đ (*Ba mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*)

Đối với anh Nguyễn Minh T, anh Phạm Hồng Tr, chị Nguyễn Thị Lan O, anh Nguyễn N AB, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Xuyên là chủ các cửa hàng điện thoại đã mua điện thoại do Tr chiếm đoạt ngày 12/9/2020. Khi mua điện thoại của Tr các anh chị không biết là tài sản do Tr phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với chị Vũ Thị M, Trịnh Văn S và Lê Xuân T. Quá trình điều tra chị M, anh S, anh T đều không thừa nhận hoặc không nhớ đã mua tài sản của Tr như Tr đã khai nhận. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận nội dung này và không đề cập, xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng:

- Các vật chứng Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu:
 - + 01 (một) điện thoại Sam sung Galaxy A01 Core số IMEI: 353211761178462 và 354412201178463; 01 (một) điện thoại Sam sung Galaxy A01 Core số IMEI: 353211761199302 và 354412201199303; 01 (một) điện thoại Xiaomi 9A; 01 (một) vỏ hộp điện thoại Samsung Galaxy A01 Core. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trao trả cho chị Lê Thị Minh A.
 - + 01 (một) Laptop nhãn hiệu Dell Latitude E5440, Core i5 màu đen. Cơ quan CSĐT đã làm rõ đây là tài sản của vợ chồng chị Nguyễn Thị Minh Th và anh Nguyễn Văn N. Cơ quan CSĐT đã trao trả cho anh Nguyễn Văn N.

- Đối với các vật chứng sau Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ quá trình giải quyết án, cụ thể:

- 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29V1-2948, màu bạc- đen, số khung: 062291, số máy: 6062248 tạm giữ của Nguyễn Tiến M là chiếc xe M sử dụng để làm phương tiện trở Tr đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 12/9/2020 và 23/9/2020. Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã làm rõ xe máy trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mai H. Chị H không biết việc M sử dụng chiếc xe đi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã thu giữ của Nguyễn Xuân Tr - 01 Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 352055/02/050032/6, lắp sim số: 096.162.5083. và 01 túi sách dạng bạt đã qua sử dụng, màu nâu. Tr sử dụng để đựng số điện thoại trên.

Th giữ của Nguyễn Tiến M 01 Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Viettel, 01 Sim mạng Viettel đã bị gãy.

Về dân sự:

- Gia đình Tr đã bồi thường cho chị Lê Thị Minh A đủ số tiền 26.300.000 đồng chị A đã bồi thường đủ số tiền trên cho ông Phan Lương C trị giá số tài sản mà Tr đã lừa đảo chiếm đoạt. Nay chị Lê Thị Minh A và anh Phan Lương C không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- Anh Nguyễn N AB yêu cầu Tr bồi hoàn số tiền 1.700.000 đồng trị giá 01 (một) chiếc điện thoại anh N AB mua của Tr.

- Anh Phạm Hồng Tr yêu cầu Nguyễn Xuân Tr bồi hoàn số tiền 1.000.000đ trị giá 02 (hai) chiếc điện thoại AB mua của Tr. 03 chiếc điện thoại trên anh N AB và anh Phạm Hồng Tr đã nộp lại cho Cơ quan điều tra để trả cho bị hại.

- Anh Nguyễn Đức AB, Anh Trần Anh PH, anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Xuyên, chị Nguyễn Thị Lan O, chị Vũ Thị M đều không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- Anh Nguyễn Văn N do tài sản chưa bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

* Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Xuân Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ 15 tháng đến 18 tháng tù,

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai H 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29V1-2948, màu bạc- đen, số khung: 062291, số máy: 6062248.

- Tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 352055/02/050032/6, lắp sim số: 096.162.5083 thu giữ của Nguyễn Xuân Tr. và 01 Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Viettel, 01 Sim mạng Viettel đã bị gãy thu giữ của Nguyễn Tiến M.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Túi sách dạng bột đã qua sử dụng, màu nâu Nguyễn Xuân Tr.

Về dân sự:

Gia đình Tr đã bồi thường cho chị Lê Thị Minh A đủ số tiền 26.300.000 đồng chị A đã bồi thường đủ số tiền trên cho ông Phan Lương C trị giá số tài sản

mà Tr đã lừa đảo chiếm đoạt. Nay chị Lê Thị Minh A và anh Phan Lương C không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn N do tài sản chưa bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức AB, anh Trần Anh PH, anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Xuyên, chị Nguyễn Thị Lan O, chị Vũ Thị M không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Buộc Nguyễn Xuân Tr phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc AB số tiền 1.700.000 đồng và anh Phạm Hồng Tr số tiền 1.000.000đ trị giá 3 chiếc điện thoại Cơ quan điều tra đã thu hồi được để trả cho bị hại.

Về án phí : Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để

khẳng định ngày 12/9/2020, Nguyễn Xuân Tr đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt gói hàng bên trong có 12 chiếc điện thoại Xiaomi 9A và 05 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A01 Core chưa qua sử dụng của ông Phan Lương C gửi qua nhà xe “Sơn Thanh”, BKS 19B-01430 có trị giá tài sản là 31.800.000 đồng (*ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*). Ngoài ra ngày 23/9/2020, Nguyễn Xuân Tr đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 gói hàng bên trong là 01 (một) Laptop nhãn hiệu Dell Latitude E5440, Core i5 màu đen của anh Nguyễn Văn N trị giá 4.000.000 (*bốn triệu đồng*). gửi nhà xe Tuấn Tài. Tổng giá trị tài sản mà Tr lừa đảo trong các ngày 12 và 23/9/2020 là: 35.800.000đ (*Ba lăm triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*). Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Tr ra trước Tòa án để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các cửa hàng điện thoại (Nguyễn Minh T, anh Phạm Hồng Tr, chị Nguyễn Thị Lan O, anh Nguyễn N AB, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Xuyên) đã mua điện thoại do Tr chiếm đoạt ngày 12/9/2020. Khi mua các anh chị này không biết là tài sản do Tr phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Vũ Thị M, Trịnh Văn S và Lê Xuân T. Quá trình điều tra chị M, anh S, anh T đều không thừa nhận hoặc không nhớ đã mua tài sản của Tr. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận nên không đề cập, xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Tiến M là người chở Tr thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bản thân M không biết hành vi lừa đảo của Tr và không được hưởng lợi gì từ hành vi lừa đảo của Tr. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng tặg tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân Tr sinh ra trong một gia đình nông dân thuần túy được ăn học dưới mái trường các thầy cô dạy bảo, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động, làm ăn chân chính, tu dưỡng rèn luyện bản thân nhưng vì tư lợi, lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 28/10/2019 Tòa án nhân dân huyện B xử Tr 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản” đang trong thời gian được hưởng án treo của bản án số: 99/HSST ngày 28/10/2019, thì ngày 12/9/2020 bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bản án số: 99/HSST ngày 28/10/2019 sẽ trở thành án giam. Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo qui định tại Điều 56 BLHS. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, như vậy mới có thể giúp bị cáo nhận ra những sai lầm của mình để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; Tuy nhiên xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập

ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 352055/02/050032/6, lắp sim số: 096.162.5083 thu giữ của Nguyễn Xuân Tr và 01 Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Viettel, 01 Sim mạng Viettel đã bị gãy thu giữ của Nguyễn Tiến M.

Cần tịch thu để tiêu huỷ: 01 túi sách dạng bạt đã qua sử dụng, màu nâu thu giữ của Nguyễn Xuân Tr.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai H 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29V1-2948, màu bạc- đen, số khung: 062291, số máy: 6062248 tạm giữ của Nguyễn Tiến M.

Về dân sự : Gia đình Tr đã bồi thường cho chị Lê Thị Minh A đủ số tiền 26.300.000 đồng, chị A đã bồi thường đủ số tiền trên cho ông Phan Lương C trị giá số tài sản mà Tr đã lừa đảo chiếm đoạt. Nay chị Lê Thị Minh A và anh Phan Lương C không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Nguyễn Văn N do tài sản chưa bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Nguyễn Đức AB, anh Trần AB PH, anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Xuyên, chị Nguyễn Thị Lan O, chị Vũ Thị M không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Nguyễn N AB yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân Tr bồi thường trị giá 01 (một) chiếc điện thoại Xiaomi số tiền 1.700.000 đồng và anh Phạm Hồng Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân Tr bồi thường trị giá 02 (hai) chiếc điện thoại Samsung số tiền 1.000.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được để trả cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo Tr nhất trí. Do vậy căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc Nguyễn Xuân Tr phải bồi thường cho anh Nguyễn

N AB số tiền 1.700.000 đồng và anh Phạm Hồng Tr số tiền 1.000.000đ. là phù với qui định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/.Xử : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Tr phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2/. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Tr **15 (Mười lăm)** tháng. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số : 99 ngày 28/10/2019 thành án giam. Bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là : 30 (**Ba mươi**) tháng tù. thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/09/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3/. Tang vật vụ án : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước : 01 Điện thoại di động màu đen có viền xanh đã cũ, nhãn hiệu Viettel, số Imei 1 :359430068297825, số Imei 2359430068297833 bên trong có chứa 01 Sim đã bị gãy và 01 Điện thoại di động màu đen đã cũ, nhãn hiệu Nokia 1280, số Imei: 352055/02/050032 bên trong có một sim điện thoại. Hai chiếc điện thoại trên là của Tr và M liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 Túi sách dạng bạt màu nâu có quai bằng vải đã cũ rách. Nguyễn Xuân Tr dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng bạc, xe không có yếm, không có gương chiếu hậu có một chìa khóa BKS: 29V1-2948, số khung: RLHH009056Y062291, số máy:

HC09E6062248. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2021 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Tr có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn N AB số tiền là : 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) trị giá 01 (một) chiếc điện thoại và anh Phạm Hồng Tr số tiền là : 1.000.000đ (Một triệu đồng) trị giá 02 (hai) chiếc điện thoại mà anh Tr và anh AB mua của Tr. các anh đã giao nộp cho cơ quan Điều tra trả cho bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Án phí : Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- *TANDTP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện B;*
- *C an huyện B;*
- *CCTHADS B;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung